TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22 -5-2018

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Lộc

2. Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau *tham gia phiên toà:* Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Diệu H, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp BN, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Cao Văn V, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BN, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 11/01/2018 cũng như tại phiên tòa, chị Hồ Diệu H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Hồ Diệu H và anh Cao Văn V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 4 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống do không hợp nhau, vợ chồng thường hay cự cãi, mâu thuẫn kéo dài nên chị và anh V đã ly thân từ ngày 03/01/2018 (âm lịch) cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nênchị H yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị H và anh V có 01 người con chung là cháu Cao Sơn C sinh ngày 29/10/2010 (giới tính nam), hiện con chung do chị H nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Tại hồ sơ vụ án thể hiện chị H và anh V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc,chị H yêu cầu ly hôn với anh V nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết chochị H và anh V được ly hôn. Con chung cần giao chị H tiếp tục nuôi dạy là phù hợp theo Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, tại tòachị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hồ Diệu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Cao Văn V. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh V có địa chỉ tại ấp BN, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu

cầu khởi kiện củachị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tống đạt hợp lệ cho anh V nhưng anh V không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của chị H và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho anh V nhưng anh V vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh V theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân:chị H và anh V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 16/4/2010. Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa chị H cho rằng thời gian chung sống giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh V. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh chị đã ly thân từ ngày 03/01/2018 (âm lịch) nên chị H yêu cầu ly hôn với anh V. Xét thấy, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để chị H và anh V có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tự gia đình nhưng không có kết quả do anh V vắng mặt tại các lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Hồ Diệu H và anh Cao Văn V được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Cháu tên Cao Sơn C sinh ngày 29/10/2010 (giới tính nam). Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu C. Xét thấy, cháu C hiện do chị H nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Hơn nữa, tại bản tự khai ngày 11/01/2018 và biên bản ghi lời trình bày ngày 23/02/2018 thể hiện cháu Sơn C có ý kiến và nguyện vọng được tiếp tục chung sống

cùng chị H. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Cao Sơn Ca cho chị H tiếp tục nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình.

Tại đơn khởi kiện ngày 11/01/2018 chị H yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật nhưng tại phiên tòa chị H thay đổi yêu cầu tức là không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị H thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với việc cấp dưỡng nuôi con không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp theo quy định tại Điều 243 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên yêu cầu của chị H tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị H xác định thời gian chung sống chị và anh V không có tài sản chung nên không yêu cầu giải giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị H xác định không có nợ chung, vợ chồng không có nợ người ngoài và người ngoài cũng không nợ vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết. Tại đơn xác nhận ngày 11/01/2018 của Ủy ban nhân dân xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác định vợ chồng anh V, chị H chưa nhận được đơn thưa kiện về nợ tại Ủy ban nhân dân xã. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Diệu H phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chị Hồ Diệu H và anh Cao Văn V được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cháu Cao Sơn C, sinh ngày 29/10/2010 (giới tính nam) cho chị H tiếp tục nuôi dạy. Anh V không cấp dưỡng nuôi con.

Anh V không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xét.

4.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Diệu H phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Vào ngày 11 tháng 01 năm 2018chị H có dự nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0018978 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5.Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-THADS huyện Thới Bình;
-UBND xã HTK;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Khoa